TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HẢI HÀ **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02/2024/QĐST-HNGĐ	*Hải Hà, ngày 12 tháng 01 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 10 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: chị Phạm Thị N, sinh năm 1982.

Nơi thường trú: khu G, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

- Bị đơn: anh Lê Đức T, sinh năm 1977.

Nơi thường trú: khu G, thị trấn Q, huyện H, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, khoản 1, 2 Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 05 tháng 01 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đức T và chị Phạm Thị N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Lê Đức T và chị Phạm Thị N có 02 con chung là Lê Thị Hà L, sinh ngày 11/3/2004 và Lê Thị Bảo N1, sinh ngày 25/09/2017.

Chị Phạm Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là Lê Thị Bảo N1 từ tháng 01 năm 2024 đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Lê Đức T không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền qua lại thăm nom con chung không ai được phép cản trở. Đối với con chung Lê Thị Hà L hiện đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, anh T, chị N không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: anh Lê Đức T và chị Phạm Thị N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí Tòa án: chị Phạm Thị N phải chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Chị Phạm Thị N đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005062 ngày 26/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị Phạm Thị N 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh.
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND huyện Hải Hà;
- Chi cục THADS huyện Hải Hà;
- UBND TT Quảng Hà, huyện Hải Hà
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Thanh